

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 27/4/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Dinh;

Ông Ngô Đức Việt;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Thoa- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2023/TLST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

ĐÀO VĂN S; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 25/12/1974 tại L

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn Q (đã chết) và bà Bùi Thị Đ- sinh năm 1932; Bị cáo có vợ là Trần Thị H - sinh năm 1979. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/02/2023. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị H. Địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố L. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 31/01/2023, bị cáo Đào Văn S một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực xã Bản Hồ, thị xã Sa Pa mục đích tìm ma túy về sử dụng. Bị cáo đã mua được 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo lấy một phần ma túy ra sử dụng, số còn lại bị cáo chia ra thành 08 gói nhỏ đựng trong 01 túi nilon màu trắng có mép miép và giấu vào túi quần bên phải đang mặc trên người, sau đó ngày 01/02/2023 và sáng ngày 02/02/2023 bị cáo tiếp tục sử dụng hết 02 gói ma túy. Khoảng 8h00 ngày 02/02/2023 bị cáo Đào Văn S điều khiển xe mô tô đi mua đồ ăn thì gặp một người nam giới, người nam giới nói không mua được ma túy để sử dụng nên lúc đó Đào Văn S nảy sinh ý định bán ma túy cho người nam giới để kiếm lời. Hai bên hẹn

đưa tiền và ma túy ở khu vực đường sắt phường Pom Hán, thành phố Lào Cai. Khoảng 11 giờ cùng ngày khi bị cáo Đào Văn S đang dừng xe ở ven đường thuộc tổ 20, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai thì bị cơ quan điều tra bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 02/02/2023 và bản kết luận giám định số 45/KL - GĐMT ngày 05/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Số ma túy thu giữ của bị cáo Đào Văn S có khối lượng 0,31 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine;

Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Đào Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 triệu đồng đến 6 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Hương: Chị Hương xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 24B2-692.70 và số tiền 6.800.000 đồng bị thu giữ là tài sản riêng của chị, không liên quan đến bị cáo Đào Văn S, vì vậy đề nghị Tòa án xem xét trả lại cho chị những tài sản trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Ngày 02/02/2023 bị cáo Đào Văn S có hành vi tàng trữ ma túy, theo kết luận giám định số 45/GĐMT ngày 05/02/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, số ma túy thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,31 gam là loại chất ma túy heroine mục đích

để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Đào Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[3] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa những hành vi tương tự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có tài sản riêng đã bị tạm giữ. Do vậy cần thiết phạt bổ sung bị cáo số tiền 5 triệu đồng để nộp Ngân sách Nhà nước theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là ông Đào Văn Quân được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,31 gam heroine sau khi trích mẫu giám định còn lại 0,20 gam Heroine đã được tái niêm phong theo quy định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Xét thấy Heroine thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, số khung RLCUE1710KY287469, số máy 1FC00YV-1, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản riêng của chị Trần Thị Hương, do chị Hương tự mua trước khi kết hôn với bị cáo Sinh. Khi bị cáo sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi mua bán ma túy chị Hương không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chị Hương chiếc xe máy trên, xét thấy là phù hợp.

Đối với số tiền 6.800.000 đồng thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang và khám xét nhà ở của bị cáo và 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh, số seri 353778045135021, có lắp số thuê bao 0988547108 (đã qua sử dụng). Xét thấy số tiền 6.800.000 đồng là tiền do vợ chồng bị cáo tích lũy trong thời kỳ hôn nhân, do đó xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho vợ chồng bị cáo. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh là tài sản riêng của bị cáo, cần trả cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí, tiền phạt bổ sung, vì vậy cần tiếp tục tạm giữ $\frac{1}{2}$ số tiền trên và 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh có đặc điểm như trên để đảm bảo cho việc thi hành án, còn $\frac{1}{2}$ số tiền còn lại trả cho chị Trần Thị Hương, xét thấy là phù hợp.

Đôi 01 giấy chứng minh nhân dân số 063226413 tên Đào Văn S là giấy tờ cá nhân của bị cáo. Do vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với người nữ giới đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực Bản Hồ, thị xã Sa Pa, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người nam giới hỏi mua ma túy của bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số ma túy bị cáo đã sử dụng, quá trình điều tra bị cáo đã sử dụng hết, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào để chứng minh nên không xác định được khối lượng và chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với hành vi này.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và hình phạt, về vật chứng là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đào Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đào Văn S 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 02/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Đào Văn S 5 triệu đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,20 gam chất ma túy heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai trên một mặt bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Đào Văn S ngày 02/02/2023 tại tổ 20, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Đào Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số seri 353778045135021, có lắp sim số thuê bao 0988547108 (chiếc điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, tại thời điểm giao nhận kiểm tra chiếc điện thoại trên không hoạt động được, không kiểm tra được số Seri) để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 063226413 mang tên Đào Văn S, bị cắt góc trên cùng bên phải;

Trả lại cho chị Trần Thị Hương 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 24B2-692.70, số khung RLCUE1710KY287469, số máy 1FC00YV-1 (xe đã cũ, đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự TP Lào Cai và Cơ quan CSĐT- Công an TP Lào Cai)

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.400.000 đồng của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án và trả lại cho chị Trần Thị H số tiền 3.400.000 đồng, hiện toàn bộ số tiền trên đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.9049863 của Công an Thành phố Lào Cai theo giấy nộp tiền ngày 30/3/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đào Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Chi cục THADS TP Lào Cai ;
- Lưu HS; TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Anh

